

Bản án số: **62/2020/HNGĐ - ST**

Ngày: 28/12/2020.

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Minh Phương và Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: bà Cao Thị Vân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: ông Đặng Hồng Phong - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thụ lý số 198/2020/TLST - HNGĐ ngày 28/8/2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Chị **Vi Thị H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm 4, xã DX, huyện D, tỉnh Nghệ An (có mặt);

- Bị đơn: anh **Võ Quốc Đ**, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 4, xã DX, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2020, bản tự khai ngày 11/9/2020 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Vi Thị H trình bày như sau :

- Về tình cảm: Chị kết hôn với anh Võ Quốc Đ vào ngày 2/5/2013, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu đương và không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DX, huyện D, tỉnh Nghệ An. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: do vợ chồng

sống với nhau không hợp tính tình, vợ chồng có quan điểm, cách sống khác nhau, nên thường xảy ra mâu thuẫn, thiếu tôn trọng nhau, thậm chí xúc phạm nhau. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Đã nhiều lần vợ chồng trao đổi, bàn bạc để vợ chồng quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng không có kết quả. Vợ chồng chỉ sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay, chị về nhà bố mẹ đẻ ở huyện N ở, không qua lại liên lạc gì với anh Đ. Nay chị Vi Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Quốc Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung, cháu Võ Thị Kim Ng, sinh ngày 14/11/2013. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Chị không yêu cầu anh Võ Quốc Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Chị Vi Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết .

Bị đơn anh Võ Quốc Đ có hộ khẩu thường trú đăng ký tại xóm 4, xã DX, huyện D, tỉnh Nghệ An. Tại bản tự khai ngày 11/9/2020, anh Võ Quốc Đ trình bày như sau:

- Về tình cảm: Anh thống nhất về ngày tháng kết hôn và điều kiện kết hôn như chị Vi Thị H trình bày. Theo anh Đ, nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng sống với nhau không hợp tính tình, vợ chồng sống với nhau không có tình cảm, không quan tâm chăm sóc nhau, đã nhiều lần vợ chồng trao đổi bàn bạc nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho tới nay, dẫn đến vợ chồng không còn thương yêu nhau. Nay chị Vi Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Anh thống nhất vợ chồng có một con chung cháu Võ Thị Kim Ng, sinh ngày 14/11/2013. Nếu ly hôn anh Đ cũng có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Võ Quốc Đ đã được Tòa án thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng hiện nay anh vắng mặt tại địa phương, nên Tòa án đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định tại điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Toà án áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1, điều 28, các điều 35, 39, khoản 2 điều 92, khoản 4 điều 91, khoản 2 điều 227, khoản 1, 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.; Điều 147 BLTTDS, điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí :

- Về tình cảm: giải quyết cho chị Vi Thị H được ly hôn anh Võ Quốc Đ;
- Về con chung: giao con chung Võ Thị Kim Ng, sinh ngày 14/11/2013 cho chị Vi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Võ Quốc Đ.
- Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết;
- Án phí: chị Vi Thị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn anh Võ Quốc Đ có đăng ký hộ khẩu tại xã DX, huyện D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ đối với anh Võ Quốc Đ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, anh Đ cũng đã có mặt tại các phiên làm việc của Tòa án nên đã biết về nội dung khởi kiện của chị Vi Thị H. Tuy nhiên, tại các phiên tòa anh vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác minh được biết anh Đ hiện đang đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương. Tòa án đã thực hiện các thủ tục xác minh, niêm yết hợp lệ đối với anh Võ Quốc Đ. Do đó căn cứ vào các điều 70, điều 227, khoản 3 điều 228 BLTTDS 2015; điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết và xét xử vắng mặt anh Võ Quốc Đ.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng: Hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hoàn toàn hợp pháp, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc giữa chị H và anh Đ đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm và mục đích sống, không tìm ra được sự thống nhất khi nảy sinh các vấn đề xảy ra trong đời sống chung, bởi vậy chị H và anh Đ đã chính thức sống ly thân cho đến nay và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng. Quá trình làm việc tại Tòa án chị H và anh Đ đều xác định không còn tình cảm gì với nhau, không thể đoàn tụ, sống chung với nhau nên đề nghị Tòa án giải

quyết cho anh chị được ly hôn. Điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ giữa hai người đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Võ Quốc Đ.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung, cháu Võ Thị Kim Ng, sinh ngày 14/11/2013, nếu ly hôn cả chị H và anh Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành, không ai yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét: Việc yêu cầu được nuôi con chung của chị H và anh Đ đều chính đáng, nhưng hiện nay cháu Võ Thị Kim Ng là con gái, cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ, hiện cháu cũng đang ở với mẹ được chăm lo, nuôi dưỡng chu đáo và đi học đầy đủ, điều kiện sống ổn định, đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tinh thần. Tại Bản tự khai đề ngày 15/9/2020 của cháu Võ Thị Kim Ng cũng đã trình bày rõ nguyện vọng muốn được tiếp tục ở với mẹ là chị Vi Thị H; anh Đ hiện nay đang đi làm ăn xa, cũng không có mặt tại địa phương nên giao cháu Võ Thị Kim Ng cho chị Vi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành là phù hợp. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Võ Quốc Đ.

[4] Về tài sản chung và nợ: Vi Thị H và anh Võ Quốc Đ không yêu cầu tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí : Chị Vi Thị H thỏa thuận chịu 300.000 đồng án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56; các điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị H được ly hôn anh Võ Quốc Đ.

-Về con chung: Giao con chung Võ Thị Kim Ng, sinh ngày 14/11/2013 cho chị Vi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Võ Quốc Đ.

Anh Võ Quốc Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị Vi Thị H phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị H được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai thu tiền số 0004272 ngày 27/8/2020.

- Về quyền kháng cáo: Chị Vi Thị H được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Anh Võ Quốc Đ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THA dân sự Diễn Châu;
- UBND xã DX;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

Cao Xuân Hùng